

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HSST.
Ngày 17-6-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh.

Ông Nguyễn Duy Chân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký
TAND huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê
Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk
Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày
13/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày
24/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-HS ngày 07/6/2024 của
Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Quang N**, tên gọi khác: **N1**, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Bình;
Nơi đăng ký HKTT: **Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; Trú tại: **Hẻm A H,
phường H, TP P, tỉnh Gia Lai**; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông
Nguyễn Văn L (chưa xác định được năm sinh, nghề nghiệp và nơi cư trú) và bà **Đinh
Thị N2**, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:
Ngày 08/7/2014, bị **Công an huyện K**, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính mức phạt
5.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát gây tai nạn giao
thông, sau khi xảy ra tai nạn không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường (bị cáo
đã nộp phạt); Ngày 01/9/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Thừa Thiên Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng 01 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án
HSST số 199/2026/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đã xóa án tích; Ngày
09/7/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về
tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án HSST số 94/2018/HSST (bị cáo đã

chấp hành xong và đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1961 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số D N, tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số C H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2/ Chị Lê Hoàng Ánh C, sinh năm 1986 – Có mặt.

Địa chỉ: Số C C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3/ Chị Y S, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 02/03/2024, bị cáo Đinh Quang N điều khiển xe mô tô, loại Exciter 150cc, màu đen, biển số 82E1 - 151.88 (xe mượn của chị Y S) đi từ TP Hồ Chí Minh về tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, N ghé vào quầy thuốc tây của bà Phạm Thị Đ tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để mua thuốc thì phát hiện không có người trông coi nên nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. N đi vào phòng khách thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno10 5G, dung lượng 256GB, màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C2-01 để phía sau Tivi, N lấy 02 chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe mô tô đi về TP B, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, N mua 01 thùng xốp và 01 con gấu bông, sau đó bỏ 02 chiếc điện thoại cùng gấu bông vào thùng xốp rồi đến bưu điện T, tỉnh Đắk Lắk gửi về cho chị Lê Hoàng Ánh C là bạn của N, đồng thời N gọi điện thoại nhờ chị C nhận và giữ hộ 02 chiếc điện thoại, còn tặng gấu bông cho chị C rồi N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Gia Lai.

Đến ngày 03/03/2024, N đến gặp chị C lấy 02 chiếc điện thoại di động mang đến bán cho anh Nguyễn Văn P là chủ cửa hàng Đ1, tại số E T, phường D, TP P, tỉnh Gia Lai được 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS, ngày 15/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno10 5G, dung lượng 256GB, màu xanh, có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01, có giá trị là 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS(ĐM) ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Đinh Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo **Đinh Quang N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo **Đinh Quang N** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại 01 mũ bảo hiểm, loại mũ $\frac{3}{4}$ có kính chắn gió, trên mũ có ghi chữ Honda, màu xanh than; 01 quần Jean, loại rách gối, màu xanh, size 31; 01 đôi giày vải, hiệu Asia, màu xanh, đế màu trắng, size 41; 01 áo vải dài tay, trên lưng áo có thêu chữ THREE COLLECTION; 01 áo khoác màu đen, hiệu MAYDONGTIEN; 01 áo thun dài tay, màu xám, trước ngực in chữ “BEAVRTEE”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu đen, biển số 82E1-151.88; 01 con gấu bông màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno10 5G, dung lượng 256GB, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Văn P** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên vào khoảng 12 giờ ngày 02/03/2024, tại nhà của bà **Phạm Thị Đ** ở **tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ,**

tỉnh Đắk Nông, bị cáo **Đinh Quang N** có hành vi lén lút trộm cắp của bà **Phạm Thị Đ** 02 chiếc điện thoại di động trong đó, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G, dung lượng 256GB, màu xanh, trị giá 4.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01, trị giá 200.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo **Đinh Quang N** đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo **Đinh Quang N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà **Phạm Thị Đ** 02 điện thoại di động.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Đinh Quang N** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno10 5G, dung lượng 256GB cho bà **Phạm Thị Đ**, bà **Đ** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 lần bị xử phạt hành chính với mức phạt 5.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông, sau khi xảy ra tại nạn không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích và đã nộp phạt).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Đối với anh **Nguyễn Văn P** và chị **Lê Hoàng Ánh C** do không biết điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chị **Y S** do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo thể hiện, bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại 01 mũ bảo hiểm, loại mũ $\frac{3}{4}$ có kính chắn gió, trên mũ có ghi chữ Honda, màu xanh than; 01 quần Jean, loại rách gối, màu xanh, size 31; 01 đôi giày vải, hiệu Asia, màu xanh, đế màu trắng, size 41; 01 áo vải dài tay, trên lưng áo có thêu chữ THREE GOLLECTION; 01 áo khoác màu đen, hiệu MAYDONGTIEN; 01 áo thun dài tay, màu xám, trước ngực in chữ “BEAVRTEE” cho bị cáo; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu đen, biển số 82E1-151.88 cho chị **Y S**; trả lại 01 con gấu bông màu trắng cho chị **Lê Hoàng Ánh C**; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 cho bà **Phạm Thị Đ** là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno10 5G, dung lượng 256GB cho bà **Phạm Thị Đ**. Xét thấy, việc gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bà **Đ** không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đình Quang N** (tên gọi khác: **N1**) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đình Quang N** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/03/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Renno10 5G, dung lượng 256GB.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** trả lại 01 mũ bảo hiểm, loại mũ $\frac{3}{4}$ có kính chắn gió, trên mũ có ghi chữ Honda, màu xanh than; 01 quần Jean, loại rách gối, màu xanh, size 31; 01 đôi giày vải, hiệu Asia, màu xanh, đế màu trắng, size 41; 01 áo vải dài tay, trên lưng áo có thêu chữ THREE GOLLECTION; 01 áo khoác màu đen, hiệu MAYDONGTIEN; 01 áo thun dài tay, màu xám, trước ngực in chữ “BEAVRTEE” cho bị cáo **Đình Quang N**; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu đen, biển số 82E1-151.88 cho chị **Y S**; trả

01 con gấu bông màu trắng cho chị **Lê Hoàng Ánh C**; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 cho bà **Phạm Thị Đ**.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Đinh Quang N** phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Âu